TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐT&BĐCLGD

THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA ĐẠI HỌC TOÀN TRƯỜNG HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 23 (Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026)

LỚP	THỨ 2					THỨ 3					THỨ 4					THỨ 5					THỨ 6					THỨ 7				
	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10
16/9 (BC+ĐK+VT)		Cờ vua	Đá cầu			LT Cờ vua Học tiết 123		TH TTCN6			TH TTCN6					Cờ vua		LT TTCN6 BC-A104; VT-A102 ĐK-A103			LT Đá cầu C302		TTCN6			LT TTCN6 BC-A104; VT-A102, ĐK-A103 Học tiết 123		LT Đá cầu Học tiết 567		
17/10 (ĐK+BC)		TTCS3	Cờ vua		LL&PP HLTT1 B202	TTCS3		Bóng đá		LT TTCS3 ĐK-B302 BC-B201 VT-B202 BOI-B301 Học tiết 9	LT Bóng đá C201 Học tiết 123				LL&PP HLTT1 B202	TTCS3		Bóng đá		LL&PP HLTT1 B202	Bóng đá		Cờ vua		LL&PP HLTT1 B202	LT Cờ vua B102 Học tiết 123		TTCS3		
17/10 (TTDN+VT)			Bóng đá					Bóng đá										Cờ vua			Cờ vua		Bóng đá							
18/9A BC+VT		Huấn luyện thể lực	Bóng rổ		Triết học B102	Huấn luyện thể lực		Bóng rổ	LT Bóng rổ B301	Triết học B102	TTCS2				LT Huấn luyện thể lực B102	LT Bóng rổ B101	Bóng rổ	TTCS2		Triết học B102	Bóng rổ		TTCS2		Triết học B102	Bóng rổ		LT TTCS2 BC-B102 ĐK-A104 VT-B301 BOI-C102		LT Huấn luyện thể lực B102
18/9B ĐK+TTDN		Bóng rổ	Huấn luyện thể lực			TTCS2		Bóng rổ									Bóng rổ				Bóng rổ		Huấn luyện thể lực			Bóng rổ				
LỚP 19HLTT25A (VĐV): GỒM NHỮNG SINH VIÊN CÓ SỐ THỨ TỰ TỪ 01 ĐẾN 35 **LỚP 19HLTT25B (VĐV): GỒM NHỮNG SINH VIÊN CÓ SỐ THỨ TỰ TỪ 36 ĐẾN 72**																														
19HLTT25A (VĐV)		Thể dục 1 KT	TTCS1		Giải phẫu B101	Pháp luật đại cương B102		Điền kinh 1		Giải phẫu B101	Điền kinh 1				Giải phẫu B101	Điền kinh 1		TTCS1		Giải phẫu B101	TTCS1		Thi Thể dục 1			TTCS1-KT		Pháp luật đại cương B302		
19HLTT25B (VĐV)		Điền kinh 1 KT	TTCS1					Thể dục 1			Thể dục 1					Thể dục 1		TTCS1			TTCS1			Thi Điền kinh 1			TTCS1 - KT				
K4HLTT1 (VĐV)		TTCS1	Điền kinh 1					Thể dục 1 KT			TTCS1					Điền kinh 1		TTCS1			Điền kinh 1 KT			Thi Thể dục 1		TTCS1				
K4GDTC4 (VĐV)		Điền kinh 1	Tiếng Anh trong TT B301			Thể dục 1		Vệ sinh TDTT C302			Trò chơi vận động					Điền kinh 1 - KT		Tiếng Anh trong TT B301			Thể dục 1 KT		Vệ sinh TDTT C302-KT			Trò chơi vận động		Tiếng Anh trong TT B301		
19HLTT1 (BĐ)									Thi Tin học & UD A204																					
19HLTT2 (BĐ)												Thi Tin học & UD A204																			
19HLTT3 (BĐ)																					Thi Tin học & UD A204									
19HLTT4 (BĐ)																						Thi Tin học & UD A204								
19HLTT5 (BĐ)		Tin học & Ứng dụng A204 Học tiết 3																												
19HLTT6 (BĐ)																														
19HLTT7 (BĐ)																							Thi Tin học & UD A204							
19HLTT8 (BĐ)																														
19HLTT9 (BC)						Tin học & Ứng dụng A204 Học tiết 1																									
19HLTT10 BC																														
19HLTT11 BC							Tin học & Ứng dụng A204 Học tiết 3																							
19HLTT12 BC																														
19HLTT13 BC																														
19HLTT14 BC																				Thi Tin học & UD A204										
19HLTT15 BC+BR																		Thi Tin học & UD A204												
19HLTT16 CL																														
19HLTT17 CL				Tin học & Ứng dụng A204				Tin học & Ứng dụng A204 Học tiết 5																							
19HLTT18 BB+VO																														
19HLTT19 VO			Tin học & Ứng dụng																											

LỚP	THỨ 2					THỨ 3					THỨ 4					THỨ 5					THỨ 6					THỨ 7				
	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10
19HLTT20 ĐK			A204 Học tiết 5																											
19HLTT21 ĐK+KHVD																Thi Tin học & UD A204														
19HLTT22 BƠI											Thi Tin học & UD A204																			
19HLTT23 BƠI+PIC																	Thi Tin học & UD A204													
19HLTT24 TD																								Thi Tin học & UD A204						
19QLTDTT1				Thi LT CN1 A102																				Thi Tiếng anh trong TT B302						
19QLTDTT2				Thi LT CN1 A103																										
19QLTDTT3				Thi LT CN1 A104																				Thi Tiếng Anh trong TT C102						
K4GDTC1 (VLVH)			Thi Tâm lý ĐC B302																					Thi Tiếng anh trong TT C202						
K4GDTC2 (VLVH)																														
K4GDTC3 (VLVH)			Thi Tâm lý ĐC C301																					Thi Tiếng anh trong TT C301						
19GDTC (CHÍNH QUY)																														